

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/LĐ-ST
Ngày: 29-5-2025.
V/v tranh chấp tiền lương và bảo
hiểm xã hội.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trịnh Thiện Trung.

2/ Bà Nguyễn Trường Giang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 4 và ngày 22, 29 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2025/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 476/2025/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 601/2025/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Andrew Roy H (Hepburn A), sinh năm 1987.

Địa chỉ: B S, đường N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1991. (Có mặt)

Hoặc bà Nguyễn Ngọc Thanh L, sinh năm 1999.

Địa chỉ: C H, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 18433 quyền số 10/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2024)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Duy L1 – Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần G.

Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út E – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

Địa chỉ: G T, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1.

Địa chỉ: Số B N, Ấp B, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Út E – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Vắng mặt)

2/ Bảo hiểm xã hội huyện N.

Địa chỉ: Số D D, Ấp A, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh T1 – Chức vụ: Chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện N. (Có mặt)

(Giấy ủy quyền số 987/GUQ-BHXH ngày 15/5/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Duy T trình bày:

Ông Andrew Roy H (Hepburn A) làm việc tại Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 (Sau đây gọi tắt là Trường Q) là đơn vị phụ thuộc của Công ty cổ phần G (Sau đây gọi tắt là Công ty G) từ năm 2019. Ngày 01/8/2023, ông Andrew Roy H và Trường Q đã ký kết Hợp đồng lao động số 223/2023/HĐLĐ-ELC-AISVN-E, Phụ lục hợp đồng số 224/2023/PLHĐLĐ-AISVN-E và Phụ lục hợp đồng số 225/2023/PLHĐLĐ-AISVN-E, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/7/2024. Vị trí công việc: Giáo viên. Mức lương và phụ cấp hàng tháng là 3.404 đô la Mỹ.

Quá trình ông Andrew Roy H giảng dạy tại Trường Q, phía người sử dụng lao động không thực hiện thanh toán tiền lương đầy đủ. Đến ngày 15/6/2024, T2 Quốc tế Mỹ lập biên bản xác nhận với người lao động, xác nhận các khoản công nợ tính đến hết ngày 31/7/2024 chưa thanh toán cho người lao động là 21.518 đô la Mỹ.

Do đó, ông Andrew Roy H (H1) khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty G:

1. Thanh toán tiền lương đến ngày 31/7/2024 là 21.518 Đô la Mỹ x 24.955 đồng (theo tỷ giá của Ngân hàng N1: 1USD = 24.955 VND) = 536.981.690 đồng (theo Biên bản xác nhận ngày 15/6/2024).

2. Thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là 3.404 Đô la Mỹ x 2.5 (hệ số trợ cấp) = 8.510 Đô la Mỹ x 24.955 đồng = 212.367.050 (Hai trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm năm mươi) đồng.

3. Thanh toán số tiền lãi chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ là 10%/năm. Số tiền lãi được tính từ ngày 15/8/2024 đến ngày xét xử là 9 tháng 07 ngày nhưng nguyên đơn làm tròn là 9 tháng, số tiền cụ thể: 536.981.690 đồng x (10%/năm) x 9 tháng = 40.273.626 đồng.

Đề nghị tiếp tục tính lãi cho đến khi bị đơn hoàn thành nghĩa vụ.

4. Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn kể từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2024 theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Duy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty cổ phần G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 đến Tòa để tự khai, tham gia phiên họp, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án.

Việc xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Andrew Roy H (Hepburn A) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty G, đóng bảo hiểm xã hội, các bên đã phát sinh tranh chấp từ hợp đồng lao động, ông Andrew Roy H đã thực hiện thủ tục hòa giải cơ sở, xác định đây là vụ án về “Tranh chấp tiền lương và bảo hiểm xã hội” thuộc trường hợp quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty G có trụ sở đăng ký hoạt động tại huyện N. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì “Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”. Tháng 3 năm 2024, Công ty G bắt đầu nợ lương của ông Andrew Roy H, ngày 15/6/2024 T2 quốc tế Mỹ lập Biên bản xác nhận số 485/BB-AISVN-HĐT về hoàn tất các khoản công nợ và nghĩa vụ liên quan với ông Andrew Roy H. Ngày 20/11/2024, ông Andrew

Roy H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để giải quyết tranh chấp lao động giữa hai bên là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về tố tụng:

[3.1] Về xác định bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ Văn bản số 2764/SGDĐT-GDNCL ngày 05/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H, xác định Trường tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế Mỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H cho phép thành lập tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố H cho phép hoạt động giáo dục tại Quyết định số 1473/QĐ-GDĐT-TC ngày 13/6/2019. Theo Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 30/01/2019, Trường Q có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tại khoản 2 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 13/2011/TT-BGDĐT của Bộ G1 và Đào tạo quy định: “*Trường P có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng thương mại*”.

Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Mã số chi nhánh 0315331710-001) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp (đăng ký lần đầu ngày 31/10/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 10/02/2023) cho thấy Trường Q là chi nhánh của Công ty cổ phần G và hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp là Công ty cổ phần G.

Đồng thời, theo Văn bản số 5675/CCTKVQ7NB-KTr4 ngày 03/7/2024 của Chi cục thuế khu vực Quận G - huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 hạch toán phụ thuộc vào Công ty cổ phần G.

Như vậy, Công ty cổ phần G được xác định là bị đơn và T2 tiểu học, Trung học cơ sở và trung học phổ thông Quốc tế M1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3.2] Xét, Giấy ủy quyền số 18433 quyền số 10/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2024 ông Andrew Roy H ủy quyền cho ông Nguyễn Duy T hoặc bà Nguyễn Ngọc Thanh L đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T hoặc bà L được tham gia tố tụng với tư cách đại diện của ông Andrew Roy H trong quá trình giải quyết vụ án.

[3.3] Xét, bị đơn Công ty cổ phần G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét, yêu cầu của nguyên đơn về việc trả tiền lương:

Căn cứ Hợp đồng lao động số 223/2023/HĐLĐ-ELC-AISVN-E, Phụ lục hợp đồng số 224/2023/PLHĐLĐ-AISVN-E và Phụ lục hợp đồng số 225/2023/PLHĐLĐ-AISVN-E ngày 01/8/2023 được ký kết giữa Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quốc tế M và ông Andrew Roy H. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: giữa Trường Q và ông Andrew Roy H có xác

lập quan hệ lao động, Hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/7/2024, ông Andrew Roy H thực hiện công việc giảng dạy tại T quốc tế Mỹ, mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 3.404 đô la Mỹ/tháng, trả lương theo phương thức bằng tiền mặt và/hoặc chuyển khoản vào ngày cuối của mỗi tháng. Đồng tiền chi trả: Việt Nam Đ nhưng vẫn đảm bảo theo giá trị đô la Mỹ dựa theo tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng N1 vào ngày thanh toán.

Theo quy định tại Điều 95 Bộ luật lao động: “...*Tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và tiền lương trả cho người lao động bằng tiền Đồng Việt N, trường hợp người lao động là người nước ngoài tại Việt Nam thì có thể bằng ngoại tệ...*”.

Căn cứ theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20 và Điều 21 của Bộ luật lao động năm 2019, hợp đồng lao động giao kết giữa hai bên đã phát sinh hiệu lực ràng buộc trách nhiệm pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Tuy nhiên, từ tháng 3/2024, T2 quốc tế Mỹ chỉ trả lương cho nguyên đơn không đủ số tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và từ tháng 4/2024 Trường Quốc tế Q không trả lương cho nguyên đơn.

Xét thấy, người sử dụng lao động phải có nghĩa vụ trả tiền lương cho người lao động ông A Roy Hepburn đầy đủ và đúng hạn, theo hình thức các bên đã thỏa thuận. Thế nhưng, T2 quốc tế M chỉ trả một phần lương, còn nợ lại một phần tiền lương của ông Andrew Roy H từ tháng 3 năm 2024 đến tháng 7 năm 2024 với số tiền lương còn nợ 21.518 đô la Mỹ, là vi phạm thỏa thuận giữa các bên tại mục 3.1.1 khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng lao động và vi phạm nguyên tắc trả lương cho người lao động được quy định tại Điều 94 của Bộ luật lao động năm 2019. Đồng thời, Trường Q đã lập Biên bản xác nhận số 485/BB-AISVN-HĐT về hoàn tất các khoản công nợ và nghĩa vụ liên quan với ông Andrew Roy H, số tiền là 21.518 đô la Mỹ.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty G trả số tiền lương còn nợ 21.518 đô la Mỹ là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét tại phiên toà, đại diện nguyên đơn xác định tỷ giá quy đổi đồng Đô la Mỹ thành tiền Đồng Việt Nam ngày 22/5/2025: 1 USD = 24.955 đồng là phù hợp tỷ giá do Ngân hàng N1 công bố tỷ giá trung tâm của Đ với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 22/5/2025. Do đó, số tiền lương bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là: 21.518 đô la Mỹ x 24.955 đồng = 536.981.690 đồng.

[5] Xét, yêu cầu của nguyên đơn về việc Công ty G phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc:

Tại Điều 46 Bộ luật Lao động 2019 quy định: “1. *Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này.*”

3. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.”

Nguyên đơn đã làm việc tại Trường Q từ tháng 8 năm 2019 đến khi thời điểm chấm dứt Hợp đồng lao động (31/7/2024) là 05 năm 11 tháng, thời hạn làm việc đủ 12 tháng để tính trợ cấp là 05 năm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty G phải có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn, cụ thể: 3.404 đô la Mỹ x 2.5 (hệ số trợ cấp) = 8.510 đô la Mỹ x 24.955 đồng = 212.367.050 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty G phải thanh toán tiền lãi suất chậm trả lương theo mức lãi suất 10%/năm:

Căn cứ vào Điều 94 Bộ luật lao động quy định “*Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Trường hợp người lao động không thể nhận lương trực tiếp thì người sử dụng lao động có thể trả lương cho người được người lao động ủy quyền hợp pháp*”

Và tại khoản 2, khoản 4 Điều 97 Bộ luật Lao động quy định “2. Người lao động hưởng lương theo tháng được trả một tháng một lần hoặc nửa tháng một lần. Thời điểm trả lương do hai bên thỏa thuận và phải được ấn định vào một thời điểm có tính chu kỳ....4. Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng hạn thì không được chậm quá 30 ngày; nếu trả lương chậm từ 15 ngày trở lên thì người sử dụng lao động phải đền bù cho người lao động một khoản tiền ít nhất bằng số tiền lãi của số tiền trả chậm tính theo lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do ngân hàng nơi người sử dụng lao động mở tài khoản trả lương cho người lao động công bố tại thời điểm trả lương”.

Trường Q lập Biên bản xác nhận với nguyên đơn nhưng Công ty G không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở. Thời điểm tính lãi từ ngày 15/8/2024 cho đến thời điểm xét xử 22/5/2025 (nguyên đơn tính tròn 9 tháng) trên số tiền lương với tổng cộng số tiền 536.981.690 đồng mà Công ty G còn nợ nguyên đơn, cụ thể tiền lãi: 536.981.690 đồng x 10%/năm x 9 tháng = 40.273.626 đồng.

[7] Xét, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Công ty G đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/7/2024:

Căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của ông Hepburn Andrew R, mã số 7939572398 và kết quả xác minh của cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện N, thể hiện: ông Hepburn Andrew R, sinh ngày 04/8/2987, số hộ chiếu AE118114 tham gia bảo hiểm trong thời gian làm việc tại Trường Q từ tháng 9/2019 đến tháng

7/2024; T2 quốc tế Mỹ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến hết tháng 12/2021, còn nợ bảo hiểm chưa đóng số tiền tạm tính là 137.803.881 đồng, số tiền tạm tính sẽ thay đổi theo mỗi tháng chậm nộp.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 2; Khoản 1 Điều 19; Khoản 2 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, T2 quốc tế Mỹ có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội là loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động vào quỹ Bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã ký kết. Tuy nhiên, T2 quốc tế Mỹ chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động đến hết tháng 12/2021 và còn nợ bảo hiểm chưa đóng số tiền tạm tính là 137.803.881 đồng.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu yêu cầu T2 quốc tế Mỹ phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định pháp luật là có cơ sở chấp nhận. Buộc Công ty G phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông Hepburn Andrew R – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 7939572398 tại Bảo hiểm xã hội huyện N số tiền 137.803.881 đồng. Công ty G còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội huyện Nhà Bè với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc bị đơn Công ty G phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả tiền lương còn nợ cho người lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 46, Điều 94, Điều 95, Điều 97 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ trả cho ông Andrew Roy H (Hepburn A) số tiền lương còn nợ là 536.981.690 (Năm trăm ba mươi sáu triệu chín trăm tám mươi một ngàn sáu trăm chín mươi) đồng theo Biên bản xác nhận số 485/BB-AISVN-HĐT ngày 15/6/2024.

- Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Andrew Roy H (Hepburn A) là 212.367.050 (Hai trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn không trăm năm mươi) đồng.

Kể từ ngày ông Andrew Roy H (Hepburn A) có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần G không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả cho ông Andrew Roy H (Hepburn A) là 40.273.626 (Bốn mươi triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm hai mươi sáu) đồng.

- Buộc Công ty cổ phần G có nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Andrew Roy H (Hepburn A) – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 7939572398 tại Bảo hiểm xã hội huyện N số tiền 137.803.881 (Một trăm ba mươi bảy triệu tám trăm lẻ ba ngàn tám trăm tám mươi một) đồng. Công ty G còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm cho Bảo hiểm xã hội huyện Nhà Bè với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty cổ phần G phải chịu số tiền án phí 22.568.525 (Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm hai mươi lăm) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu